BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU ĐỒ PHÂN BỔ HỌC PHẦN THUỘC KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
NGÀNH: KẾ TOÁN (90 TC)

PHẦN A: HỌC PHẦN BẮT BUỘC

HỌC KỲ 1	15	HỌC KỲ 2	20	HỌC KỲ 3	20	HỌC KỲ 4	20	HỌC KỲ 5	17	HỌC KỲ 6	8
Số TC bắt buộc:	15	Số TC bắt buộc:	18	Số TC bắt buộc:	18	Số TC bắt buộc:	15	Số TC bắt buộc:	13	Số TC bắt buộc:	8
23800029 – Pháp luật đại cương	2	23103001 – Tin học đại cương	2	23800007 – Luật kinh tế	3	23800017 – Thuế	3	23800027 – Kiểm toán	2	23800030 – Thực tập tốt nghiệp ngành kế toán	3
23800002 – Kinh tế vi mô	3	23800008 – Nguyên lý kế toán	3	23800011 – Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3	23800012 – Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	3	23800013 – Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	3	23800058 – Khóa luận tốt nghiệp ngành kế toán	5
23800009 – Tài chính tiền tệ	3	23101005 – Xác suất thống kê	2	23800042 – Quản trị tài chính	3	23800023 – Tổ chức hạch toán kế toán	3	23800025 – Kế toán máy	3	**- Học phần thay thế khóa luận:**	
23800004 – Quản trị học	2	23800006 – Marketing căn bản	2	23800049 – Thống kê kinh doanh	3	23102008 – Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	3	23800020 – Kế toán quản trị	3	23800071 – Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3
23200001 – Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	23200002 – Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	23200004 – Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	23200003 – Đường lối Cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	23102005 – Giáo dục thể chất	2	23800021 – Phân tích hoạt động kinh tế	2
23101001 – Toán cao cấp A1	3	23102006 – Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	3	23102007 – Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	2						
		23300010 – Anh văn	3	23300011 – Anh văn chuyên ngành (Khối kinh doanh & QL)	2						

PHẦN B: HỌC PHẦN TỰ CHỌN

Số TC tự chọn tối thiểu:	2	Số TC tự chọn tối thiểu:	2	Số TC tự chọn tối thiểu:	5	Số TC tự chọn tối thiểu:	4
23100001 – Tâm lý học đại cương	2	23101002 – Toán cao cấp A2	2	23800005 – Kinh tế vĩ mô	3	23800019 – Kế toán hành chính sự nghiệp	2
23100002 – Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	23103003 – Tin học văn phòng	2	23800022 – Quản trị doanh nghiệp	3	23800016 – Thị trường chứng khoán	2
23100003 – Xã hội học đại cương	2	23100007 – Con người và môi trường	2	23800035 – Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	2	23800037 – Quản trị bán hàng	2
23100004 – Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	23101006 – Quy hoạch tuyến tính	2	23800050 – Hành vi khách hàng	2		
23100005 – Kỹ năng mềm	2						
23100006 – Logic học đại cương	2						

Ghi chú: → : Tiên quyết - - → : Học trước ····→ : Song hành

Ngày tháng 10 năm 2015
TRƯỞNG KHOA